TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LÁT** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 18/2020/HS-ST Ngày 25/8/2020.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị T

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn H và Ông Lương Văn C .

Thư ký phiên toà: Ông Lâu Văn C , Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Phạm Viết T - Kiểm sát viên.

Ngày 25/8/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2020/TLST-HS ngày 27/7/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXXST-HS ngày 12/8/2020 đối với bị cáo:

Phàng Thị P . Tên gọi khác: Phàng Thị P . Sinh năm 1967 tại: Xã Chiềng Chung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Thôn 14, xã Cư K'bang, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk. Nơi ĐKHKTT: Bản Ún, xã Mường Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Trình độ học vấn: Không biết chữ.

Bố đẻ: Phàng A S , Mẹ đẻ: Giàng Thị X (Đều đã chết). Chồng**:** Hạng A D , sinh năm 1960. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Nơi cư trú: Thôn 14, xã Cư K'bang, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

Có 07 (bảy) người con, lớn nhất sinh năm 1989, hai người con nhỏ tuổi nhất (sinh đôi) sinh năm 2002. Hai người con lớn đang sinh sống tại bản Ún, xã Mường Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa; Năm người con còn lại sinh sống tại thôn 14, xã Cư K'bang, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo sinh ra không được đi học nên không biết chữ, lớn lên lập gia đình.

Ngày 02/01/2019 bị Công an huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk bắt về hành vi *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, đến ngày 27/5/2019 bị TAND huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 03 tháng tù giam về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và đi chấp hành án phạt tù tại Trại giam Đắk Trung, Bộ Công an (trụ sở

tại tỉnh Đắk Lắk). Tháng 01/2020 chấp hành xong án phạt tù, trở về địa phương tại thôn 14, xã Cư K'bang, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk sinh sống. Đến ngày 20/5/2020, bị Công an huyện Mường Lát bắt theo Quyết định truy nã số: 03/CSĐT ngày 01/8/2010 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Bị tạm giữ ngày 20/5/2020, chuyển tạm giam ngày 28/5/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa đến nay, có mặt.

Người phiên dịch: Ông Lâu Văn P , sinh năm 1987.

Trú tại: Bản Pù Toong, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Người bào chữa cho bị cáo*:* Ông Nguyễn Ngọc K - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào buổi sáng ngày 27/4/2010, Giàng A D sinh năm 1982 đi bộ từ nhà mình ở bản Trung Thắng, xã Mường Lý, huyện Mường Lát đến bản Ún, xã Mường Lý để tìm việc làm thuê, trước khi đi D cầm theo 04 (bốn) gói nhỏ Heroine, được gói lại bằng túi nilon để sử dụng. Khi đến nơi, D vào nhà một người quen tên là Phàng Thị P , sinh năm 1967 và gặp P ở nhà, D đưa cho P cất giữ giúp mình 04 (bốn) gói Heroine rồi đi làm. Đến chiều cùng ngày, D quay lại lấy với P 01 (một) gói Heroine để sử dụng và nghỉ ngơi tại nhà P . Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Ngân Văn L , sinh năm 1987 trú ở bản Nàng 1, xã Mường Lý đến nhà P mục đích để mua Heroine, khi đến nơi Liệu gặp D đang ở đây liền hỏi mua 20.000đ (*Hai mươi nghìn đồng*) Heroine với D . D đi vào trong buồng bảo P đưa lại 03 gói Heroine của mình rồi quay ra đưa cho Liệu 01 gói, nhận lấy tiền từ Liệu cho vào túi áo đang mặc, còn 02 gói D giữ lại. Sau khi mua được Heroine, L lấy ra sử dụng tại chỗ thì bị Tổ công tác Công an xã Mường Lý kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ từ Di 02 gói Heroine, số tiền 20.000đ (*Hai mươi nghìn đồng*). Lúc này, P ở trong buồng vội lấy từ cạp váy mình đang mặc ra 08 gói nhỏ Heroine được gói lại bằng túi nilon ném xuống nền nhà gần chỗ giường ngủ và đã bị tổ công tác phát hiện thu giữ. Sau đó, qúa trình Công an xã Mường Lý, huyện Mường lát lập biên bản vụ việc, P đã lợi dụng sơ hở bỏ trốn khỏi địa phương.

Quá trình điều tra, Phàng Thị P và Giàng A D khai nhận nguồn gốc số Heroine như sau:

- Phàng Thị Pàng khai nhận, vào ngày 25/4/2010, Pàng tình cờ gặp một người phụ nữ dân tộc Mông, không quen biết, khoảng 40 tuổi đi bán quần áo tại bản Ún, xã Mường Lý, huyện Mường Lát và mua với người này 12 gói nhỏ Heroine được gói lại bằng túi nilon với giá 120.000đ (*một trăm hai mươi nghìn đồng*). Sau đó, Pàng một mình sử dụng hết bốn gói, còn tám gói đang tàng trữ thì bị phát hiện thu giữ.

- Giàng A D khai nhận, vào chiều ngày 26/4/2010, Di tình cờ gặp một người phụ nữ dân tộc Mông, không quen biết, khoảng 40 tuổi đi bán quần áo tại bản Trung Thắng, xã Mường Lý và mua với người này bốn gói nhỏ Heroine được gói lại bằng túi nilon với giá 40.000đ (*bốn mươi nghìn đồng*). Sáng ngày 27/4/2010, D gửi Heroine cho P cầm giúp, sau đó lấy lại để sử dụng và bán cho L thì bị phát hiện bắt giữ.

Tại bản Kết luận giám định số: 227/PC21-MT ngày 02/5/2010 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Chất bột màu trắng ngà trong 02 (hai) gói nilon màu vàng của phong bì thư thứ nhất niêm phong gửi giám định có tổng khối lượng là 0,05g (Không phẩy không năm gam). Qua giám định có thành phần heroine. (Tang vật thu giữ của Giàng A Di)

- Chất bột màu trắng ngà trong 08 (tám) gói nilon (trong đó có 03 gói nilon màu đỏ và 05 gói nilon màu vàng) của phong bì thư thứ hai niêm phong gửi giám định có tổng khối lượng là 0,23g (Không phẩy hai ba gam). Qua giám định có thành phần heroine. (Tang vật thu giữ của Phàng Thị Pàng).

Sau khi bỏ trốn, ngày 20 tháng 5 năm 2020 Phàng Thị Pàng bị bắt giữ tại xã Cư K'bang, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk theo Quyết định truy nã số: 03/CSĐT ngày 01/8/2010 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát.

Quá trình điều tra Phàng Thị Pàng khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo Pàng phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 18/CT-VKS-MT ngày 27/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải và công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*

Về điều luật: Áp dụng: Điều 260 BLTTHS; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 điều 51; Điểm c khoản 1 điều 249 BLHS;

Về hình phạt:

Hình phạt chính: Bị cáo từ **13** đến **15** tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo làm nghề lao động tự do, không ổn định nên không có tính khả thi.

Về vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo được miễn án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, bị cáo khai, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy trái phép để sử dụng là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy, không kìm chế được bản thân nên đã cố tình phạm tội. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Ý kiến người bào chữa: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo. Người bào chữa cho rằng: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tạo điều kiện để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, bản thân trở thành công dân có ích.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất của khung hình phạt, để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trợ giúp

viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo*: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định bị cáo tàng trữ *0,28g (Không phẩy hai tám gam)* heroine (Gồm có 0,23g của bị cáo và 0,05g bị cáo giữ cho Gàng A D) đã cấu thành tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, quy định tại Bộ luật hình sự Nước CHXHCNVN. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà Nước. Hiện nay ma túy đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội về tác hại của nó, ma tuý là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Với hành vi, tính chất vụ án, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS nhưng có nhân thân xấu. ngày 27/5/2019 bị TAND huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 03 tháng tù giam về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và đi chấp hành án phạt tù tại Trại giam Đắk Trung, Bộ Công an (trụ sở tại tỉnh Đắk Lắk). Tháng 01/2020 chấp hành xong án phạt tù, trở về địa phương tại thôn 14, xã Cư K'bang, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk sinh sống. Đến ngày 20/5/2020, bị Công an huyện Mường Lát bắt theo Quyết định truy nã số: 03/CSĐT ngày 01/8/2010 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Tại các cơ quan tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân xấu.

Với các tình tiết này HĐXX xem xét xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[4] *Xét về hình phạt:* Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho

bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội và khối lượng chất ma túy thu giữ, đã đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp và không ổn định. HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Xét về vật chứng trong vụ án:*

Số ma túy còn lại sau giám định, tang vật trong vụ án là chất Nhà nước Việt Nam cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy.

Số tiền 20.000đ (*Hai mươi nghìn đồng*) là tiền Giàng A D bán ma túy mà có, nên tịch thu sung công quỹ Nhà Nước.

Tang vật của vụ án hiện đang được bảo quản tại kho tang vật và tài khoản tiền gửi Chi cục THADS huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

[6] *Xét về phần án phí và quyền kháng cáo:* Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống trong vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] *Các nhận định khác:*

- Đối với hành vi bán Heroine cho Ngân Văn L của Giàng A D đã cấu thành tội "*Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy*" quy định tại Khoản 1, Điều 194, Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 tại thời điểm phạm tội ngày 27/4/2010. CQĐT Công an huyện Mường Lát không khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Giàng A D . Xét thấy hành vi phạm tội của Giàng A D thuộc trường hợp nghiêm trọng; từ thời điểm ngày 27/4/2010 đến ngày 28/5/2020 (thời điểm phục hồi điều tra vụ án) là 10 năm 01 tháng 01 ngày; Giàng A D không trốn tránh và không bị truy nã; không thực hiện hành vi phạm tội mới mà Bộ luật này quy định mức cao nhất của khung hình phạt đối với tội ấy trên 01 năm tù nên áp dụng quy định tại Điểm b, điểm d Khoản 1, Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam và Điểm b Khoản 2 Điều 27 Bộ luật Hình sự, quy định về thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự là *"10 năm đối với tội phạm nghiêm trọng"* thì hành vi phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" của Giàng A D đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự nên không xem xét xử lý.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 27/4/2010 của Ngân Văn L đã bị xử phạt theo Quyết định xử phạt hành chính số: 06/CAML ngày 28/4/2010 của Công an huyện Mường Lát.

- Đối với việc, Ngân Văn L và Giàng A D sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 27/4/2010 tại nhà ở của Phàng Thị Pàng ở bản Ún, xã Mường Lý. Qúa

trình điều tra, đủ căn cứ xác định Ngân Văn Liệu và Giàng A D tự ý sử dụng ma túy trong nhà Pàng và Pàng không biết việc này nên không có căn cứ xử lý P về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

- Đối với việc Phàng Thị P cầm giúp Heroine cho Giàng A Di: Đủ căn cứ xác định, Pàng không biết việc D sẽ sử dụng số Heroine nhờ cất giữ để bán cho người khác và không biết việc D bán Heroine cho Ngân Văn Liệu nên không xem xét xử lý Pàng đồng phạm về hành vi "*Mua bán trái phép chất ma túy"* với Di.

- Đối với người phụ nữ dân tộc Mông đã bán Heroine cho Phàng Thị P ngày 25/4/2010 tại bản Ún, xã Mường Lý và người phụ nữ dân tộc Mông, đã bán Heroine cho Giàng A D ngày 26/4/2010 tại bản Trung Thắng, xã Mường Lý: Quá trình điều tra, Phàng Thị P và Giàng A D khai nhận không quen biết những người này nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát không đủ căn cứ tổ chức xác minh, xử lý.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên:

Bị cáo Phàng Thị P , phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*"

Áp dụng:

Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm c khoản 1 điều 249; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt: Hình phạt chính: **13** (*Mười ba)* tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ (**20/5/2020**).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về tang vật: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- Một phong bì Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành; mặt phía trước ghi số: 227/PC21, khí hiệu T1; mặt phía sau phong bì được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Đào Thế Việt, Thiều Văn Quân và các hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH THANH HÓA; Bên trong có chứa tang vật là heroine còn lại sau giám định.

- Một phong bì Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành; mặt phía trước ghi số: 227/PC21, khí hiệu T2; mặt phía sau phong bì được dán kín, niêm phong bởi các

chữ ký ghi rõ họ tên Đào Thế V , Thiều Văn Q và các hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH THANH HÓA; Bên trong có chứa tang vật là heroine còn lại sau giám định.

Tịch thu sung công quỹ Nhà Nước: 20.000đ (*Hai mươi nghìn đồng*) tiền do Giàng A Di bán ma túy mà có.

Vật chứng kể trên đang lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, theo Quyết định chuyển vật chứng số 14/QĐ-VKS-ML, ngày 29/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Biên bản giao nhận vật chứng số 28/TV-CCTHADS ngày 27/7/2020 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát.

Về án phí: Áp dụng điều 135, điều 136 BLTTHS; Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên: Miễn tiền án phí HSST cho bị cáo .

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ điều 331, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai; có mặt bị cáo; người bào chữa, người phiên dịch cho bị cáo; bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Ngô Thị T

Nơi nhận:
- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H.Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Công an H. Mường Lát;
- Cơ quan THAHS - CA huyện Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Trung Lý, H. Mường Lát;
- UBND xã Cư K'bang, Ea Súp, Đắk Lắk
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.